

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lò Văn T**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M (nay là xã M), tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị **Lường Thị N**, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M (nay là xã M), tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lò Văn T: **Ông Bùi Đức P** - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lường Thị N: **Bà Nguyễn Thị Thu H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lò Văn T và chị Lường Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lò Văn T và chị Lường Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về và nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Anh Thư là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí DSST.

Chị N phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị N chưa nộp án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Ảng;
- Các đương sự;
- NBVQVLIHP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Phạm Thị Châm**